

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/HS-ST
Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huệ**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Lương Khoa**
2. Ông **Phạm Ngọc Lộc**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2021/HSST ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2021/HSST- QĐ ngày 27/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST- HS ngày 12/01/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa xét xử số 04/TB -TA ngày 09/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**; Tên gọi khác: Bé;
Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Đồng Nai;
Nơi cư trú: ấp 5, xã Xuân T, huyện L, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
Con ông: Trần Đình N; Sinh năm 1956 và bà Đồng Thị H; Sinh năm 1956
Vợ: Võ Thị Thu Th; Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Công nhân;
Con: 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021;
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị **Mai Thị Thanh N**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 4, xã Xuân T, huyện L, tỉnh Đồng Nai
2. Chị **Võ Thị Thu Th**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 5, xã Xuân T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**** Người chứng kiến:***

Anh **Nguyễn Phi Đ**, sinh năm 1997 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 6, xã Xuân T, huyện L, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, tại tuyến đường số 7, thuộc ấp 5, xã Xuân T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Xuân Tâm yêu cầu Trần Quốc T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60B5-213.54 dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên phải T đang mặc có 01 gói nylon hàn kín, kích thước 1,5x3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. T khai là ma túy tổng hợp, tàng trữ để sử dụng. Nhận được tin báo, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện L đến tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: T là người nghiện ma túy tổng hợp. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/7/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã gọi điện thoại cho 01 người thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực cầu giáp ranh giữa Khu công nghiệp Xuân Lộc với ấp 6, xã Xuân T, huyện L và mua được 01 gói ma túy của người thanh niên tên T nêu trên với giá 500.000 đồng. Sau đó, T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc đi về nhà thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

* Tại Bản kết luận giám định số 1441/KLGD-PC09 ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6392 gam, loại Methamphetamine

* Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon hàn kín, kích thước 1,5 x 3cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu là M;

- 01 xe mô tô, biển số 60B5-213.54 là tài sản hợp pháp của chị Võ Thị Thu Th, việc T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, chị Thảo không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại xe mô tô trên cho chị Thảo.

- 01 điện thoại di động dạng phím bấm nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen.

Tại bản cáo trạng số 170/CT - VKSXL ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, tại đường số 7, thuộc ấp 5, xã Xuân T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Công an xã Xuân T tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trần Quốc T đang có hành vi tàng trữ 01 gói nylon hàn kín, kích thước 1,5x3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Qua giám định kết luận đây là ma túy, có khối lượng: 0,6392 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quốc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với người thanh niên tên T mà Trần Quốc T khai đã bán ma túy cho T tại khu vực cầu giáp ranh giữa Khu công nghiệp Xuân Lộc và ấp 6, xã Xuân T, huyện L do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục xác minh làm rõ vai trò và đề nghị xử lý sau,

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 1441/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

Trả lại 01 điện thoại di động dạng phím bấm nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen cho Trần Quốc T do không liên quan đến vụ án

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc T 01 (một)** năm **02 (hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 1441/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

+ Trả lại 01 điện thoại di động dạng phím bấm nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen cho Trần Quốc T do không liên quan đến vụ án

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Huệ

